FAIR CONSULTING VIETNAM JOINT STOCK COMPANY
3 Fl., Leadvisors Place, No. 41A Ly Thai To Str., Hoan Kiem Ward, Hanoi
Tel: (024) 3974 4839; Fax: (024) 3974 4840
Website: www.faircongrp.com

BẢN TIN THUẾ - Tháng 1 năm 2026

1. Hướng dẫn tính thuế TNCN đối với tiền lương làm thêm giờ

(Công văn 226/GLA-QLDN1 ngày 20/01/2026 của Thuế tỉnh Gia Lai)

Căn cứ các quy định tại khoản 8 Điều 4 và Điều 29 Luật Thuế Thu nhập cá nhân 2025, các khoản tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định của pháp luật phát sinh trong kỳ tính thuế TNCN năm 2026 (từ ngày 01/01/2026 đến 31/12/2026) thuộc diện **thu nhập được miễn thuế TNCN**.

2. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt khi thanh toán tiền lương, tiền công cho người lao động

(Công văn 218/CST-TN ngày 27/01/2026 của Bộ Tài chính)

Theo công văn hướng dẫn của Bộ Tài chính, trường hợp doanh nghiệp có khoản chi thanh toán tiền lương, tiền công trả cho người lao động đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP và không thuộc các khoản chi không được trừ quy định tại khoản 8 Điều 10 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP thì khoản chi thanh toán tiền lương, tiền công này được xác định là khoản chi được trừ khi tính thuế TNDN trong kỳ. Trong đó, đối với khoản chi thanh toán tiền lương, tiền công **từng lần có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên** cho người lao động kể từ ngày Nghị định số 320/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 15/12/2025), để được tính vào chi phí được trừ thì doanh nghiệp phải có **chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt**.

Việc xác định chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025.

3. Thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan

(Công văn số 6008/CT-CS ngày 15/12/2025 của Cục Thuế

Theo công văn hướng dẫn của Cục thuế, các dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn, bảo vệ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan, được tiêu dùng trong khu phi thuế quan, phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu và không phục vụ cho hoạt động khác thì được **áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.**

(Công văn số 4323/HEY-QLDN1 ngày 14/11/2025 của Thuế Tỉnh Hưng Yên)

Trường hợp công ty tiêu dùng một số hàng hóa, dịch vụ phục vụ **chung** cho cả hai loại hình doanh nghiệp chế xuất và hoạt động kinh doanh thương mại bao gồm: Dịch vụ bảo vệ, dịch vụ vệ sinh công nghiệp, dịch vụ tư vấn pháp luật; Hàng hóa dùng chung như điện, nước, những hàng hóa, dịch vụ này **không thuộc đối tượng được áp dụng thuế suất 0%** theo quy định do không phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu và có phục vụ cho hoạt động khác không phải hoạt động sản xuất xuất khẩu.

4. Hướng dẫn hoàn thuế GTGT của Dự án đầu tư mới theo Luật thuế GTGT 2024

(Công văn số 5938/CT-CS ngày12/12/2025 của Cục Thuế)

Căn cứ các quy định hiện hành, về nguyên tắc, trường hợp cơ sở kinh doanh có dự án đầu tư đã được đầu tư **trước ngày 01/7/2025** mà vẫn **đang trong giai đoạn đầu tư** kể từ ngày Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2025) thì được **áp dụng quy định hoàn thuế đối với đầu tư tại Điều 30 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ**.

5. Hướng dẫn hoàn thuế GTGT đối với số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo Luật thuế GTGT 2024

(Công văn số 5094/CT-CS ngày11/11/2025 của Cục Thuế)

Căn cứ các quy định hiện hành, cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT theo tháng, quý. Số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá 10% doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu của kỳ hoàn thuế. **Số thuế GTGT đầu vào đã được xác định cho hàng hóa, dich vụ xuất khẩu nhưng chưa được hoàn do vượt quá 10% doanh thu** của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu của kỳ hoàn thuế trước được **khấu trừ vào kỳ tính thuế tiếp theo** để xác định số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dich vụ xuất khẩu của kỳ hoàn thuế tiếp theo.

6. Hướng dẫn kê khai thuế GTGT đối với trường hợp không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt tại thời điểm thanh toán

(Công văn số 5487/CT-CS ngày 25/11/2025 của Cục Thuế)

Căn cứ quy định hiện hành, Cục Thuế hướng dẫn Thuế Tỉnh Khánh Hòa và Thuế Tỉnh Bắc Ninh như sau:

Đối với thanh toán trả chậm, trả góp hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên, trường hợp đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, doanh nghiệp

không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng.

Trường hợp sau khi đã kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, doanh nghiệp có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt **thì doanh nghiệp thực hiện kê khai khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ có chứng tứ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định**.